

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất
Trường THPT Mường La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 324/TTr-SXD ngày 16/7/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 2463/SXD-QLXD ngày 16/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Mường La, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Mường La.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Mường La, tỉnh Sơn La (trước đây là Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La).

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Trường THPT Mường La.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng DAH86; địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 83, đường 3/2, tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La)

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, kang trang cơ sở vật chất, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị góp phần đảm bảo hiệu quả sử dụng và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh nhà.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 1 tầng 3 phòng và các hạng mục phụ trợ (*xây mới nhà để xe học sinh; xây mới nhà mái che sân; sửa chữa cổng chính, cổng phụ...*) thuộc Trường THPT Mường La.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=263m^2$, tổng diện tích sàn $S_s=515m^2$; giải pháp thiết kế cụ thể:

- Tháo dỡ một phần diện tích tôn lợp mái (*phần diềm mái, mái trang trí trực (5)-(6)*), thay thế bằng tôn múi dày 0,4mm; sửa chữa, bảo dưỡng lại hệ thống thu lồi chống sét của nhà;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ hiện trạng (*bao gồm cả khu vệ sinh*); thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt thay thế bằng thép inox tổ hợp hàn;

- Cạo lớp sơn lan can cầu thang, lan can hành lang; sơn lại 3 nước chống rỉ;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, dầm trần, cột trong và ngoài nhà (*khoảng 20% diện tích tường, cột trong và ngoài nhà; khoảng 5% diện tích dầm trần*); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; phần tường, dầm trần, cột

còn lại cạo lớp sơn bả, sơn lại 3 nước có bả;

- Lắp dựng bổ sung trần thạch cao khung xương chìm tại vị trí phòng hội trường và Hiệu trưởng, bề mặt sơn bả hoàn thiện đồng bộ;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn nhà; bóc dỡ lớp mài granito và đá ốp lát tam cấp ngoài nhà; tầng 1 bóc dỡ lớp bê tông nền do bị lún nhiều vị trí, đổ lại bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm; nền, sàn lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm; mặt, cổ bậc tam cấp ốp lát lại bằng đá granit;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị điện đồng bộ đảm bảo không vượt quy mô, công suất thiết kế ban đầu của công trình (*tận dụng 7 quạt trần lắp đặt lại*); lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC cục bộ bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy;

- Khu vệ sinh:

- + Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh, tháo dỡ một số vị trí tường ngăn; tháo dỡ trần thạch cao hiện trạng; bóc dỡ khoảng 10m² gạch ốp tường để thay thế đường ống cấp nước (*đi chìm tường*). Trần thay thế bằng hệ trần nhựa tấm, khung xương nổi kích thước tấm (60x60)cm; vị trí tường bóc dỡ gạch ốp, ốp lại bằng gạch men kính kích thước (25x40)cm;

- + Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn; tầng 1 bóc dỡ bê tông nền, đổ lại bằng sàn khu vệ sinh tầng 2 lán dung dịch chống thấm chuyên dụng 3 nước; nền, sàn lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;

- + Bố trí lại không gian khu vệ sinh nữ và thay thế tường ngăn khu vệ sinh nam bằng tấm vách composite chịu nước dày 12mm;

- + Thay thế toàn bộ đường ống thoát nước đi ngầm dưới nền, sàn; thiết bị vệ sinh lắp đặt đồng bộ; thông tắc, hút bể tự hoại;

8.2.2. *Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 1 tầng 3 phòng*: Diện tích xây dựng $S_{xd}=205m^2$, giải pháp thiết kế như sau:

- Bóc dỡ lớp vữa trát, lán sê nô mái; tường trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; đáy sê nô lán lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 1cm; bề mặt lán dung dịch chống thấm (*có vên chân tường cao 10cm*). Thay thế toàn bộ hệ thống ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; cạo lớp sơn, sơn lại 3 nước chống gỉ; cạo lớp sơn lan can hành lang, sơn lại 3 nước chống gỉ; chân tường bồn hoa bóc dỡ lớp vữa trát, ốp lại bằng gạch thẻ;

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, dầm trần, cột trong và ngoài nhà (*khoảng 20% diện tích tường, cột ngoài nhà; khoảng 10% diện tích tường trong nhà; khoảng 5% diện tích dầm, trần*); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; toàn bộ phần tường, dầm trần còn lại, cạo lớp sơn bả, lán sơn lại 3 nước có bả;

- Bóc dỡ gạch lát nền trong nhà và hành lang, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm; bậc tam cấp bóc dỡ lớp vữa lán, lớp mài granito, ốp lát

lại bằng đá granit;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị điện đồng bộ đảm bảo không vượt quy mô, công suất thiết kế ban đầu của công trình; lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC cục bộ bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

8.2.3. Các hạng mục phụ trợ:

a) *Xây mới nhà mái che sân (khu nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)*: Diện tích $S=200m^2$, giải pháp thiết kế cụ thể:

- Chiều dài nhà $L=16m$, bước gian $4,0m$, bước nhịp $12,5m$; chiều cao tính từ cốt sân (cốt ± 0.000) đến đỉnh mái là $9.99m$; cao độ đỉnh cột $8,25m$;

- Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 205); giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); cột thép tiền chế tổ hợp hàn (*bản bụng PL-8050x384x8; bản cánh PL-8050x200x8; sườn gia cường dày 8mm*); cột thép liên kết mới cổ móng thông qua liên kết thông qua bản mã và bu lông;

- Vì kèo thép tổ hợp hàn dạng mạng không gian (hình tam giác) liên kết với đầu cột thông qua hệ bản mã và bu lông; xà gồ thép hình, mái lợp tôn múi dày $0,4mm$; vì kèo mái liên kết thông qua hệ dây cáp và tăng đỡ; các khung cột liên kết với nhau qua hệ giằng khung ngang bằng thép hình tổ hợp hàn;

- Thoát nước mái thông qua máng tôn dập dày $0,4mm$ và ống thoát nước đứng bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ.

b) *Xây mới nhà để xe học sinh (xây dựng dạng bán mái phía sau nhà lớp học)*: Nhà 01 tầng, diện tích $S=156,6m^2$; móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), cột thép $2C50x50x2mm$ chôn ngầm trong móng (có hàn thép chống xoay); vì kèo mái bằng thép hộp tổ hợp hàn, xà gồ thép hình, toàn bộ sơn 3 nước chống gỉ; mái lợp tôn múi dày $0,4mm$. Thoát nước mái bằng hệ máng tôn dập dày $0,4mm$ và ống thoát nước đứng bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ.

c) *Sửa chữa cổng chính, cổng phụ*: Bóc lớp vữa trát trụ cổng (*cổng phụ bóc lớp gạch thẻ*), ốp lại bằng đá granit; cánh cổng cao sơn, sơn lại 3 nước chống gỉ.

d) *Sửa chữa bồn cây, bồn hoa (Bồn BH1 05 cái; bồn BH2 02 cái)*: Tháo dỡ tường xây bồn hiện trạng, móng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày $10cm$; tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50 dày $1,5cm$; chân tường ốp gạch thẻ, bê mặt ốp đá granit.

8.2.4. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế (vận dụng);
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 3.000 triệu đồng.

Trong đó:

- | | | |
|-------------------------|-----------|-------------|
| - Chi phí xây dựng | 2.583,787 | triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | 80,943 | triệu đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | 254,366 | triệu đồng; |
| - Chi phí khác | 25,094 | triệu đồng; |
| - Chi phí dự phòng | 55,810 | triệu đồng; |

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

DVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	3.000,0	3.000,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Mường La (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ

thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Hiệu trưởng Trường THPT Mường La; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân